TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2025/DS-ST
Ngày: 18-4-2025
"Về tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Trung.

Ông Nguyễn Trung Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên toà: Ông Sơn Nhựt Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N1;**

Trụ sở: 02 L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn T**: Chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng N1, Chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh **Sơn Ngọc B**, sinh năm 1976 (Vắng mặt không có lý do);

Nơi ĐKTT: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Sơn Thị Mai T1** sinh năm 1980 (Vắng mặt không có lý do);

Nơi ĐKTT: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 21/01/2022 Ngân hàng N1, Chi nhánh huyện T có cho anh Sơn N Bên đại diện cho gia đình vay tín chấp số tiền là 160.000.000 đồng, tại hợp đồng số 7404LAV-202200183, lãi suất thỏa thuận là 10,5%/ năm, lãi suất quá hạn là 15,75%, lãi chậm trả lãi là 10%/ năm, thời hại vay là đến ngày 10/01/2026, trả nợ gốc theo định kỳ 01 năm 01 lần, trả nợ lần đầu tiên là 10/01/2023 với số tiền là 40.000.000 đồng, trả lãi cùng với kỳ gốc. Khi vay anh B và chị T1 có gửi Ngân hàng giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử đất diện tích 2.520m^2, thửa số 757, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi vay khi đến hạn trả gốc và lãi định kỳ lần đầu vào ngày 10/01/2023 thì anh Sơn N Bên và chị Sơn Thị Mai T1 không trả vốn gốc và lãi như thỏa thuận, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu anh B và chị T1 trả nợ tổng số tiền là 227.683.671 đồng (trong đó vốn gốc là 160.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 38.227.397 đồng, tiền lãi quá hạn là 23.946.575 đồng và tiền lãi chậm trả là 5.509.699 đồng).

- Bị đơn anh Sơn N Bên vắng mặt không có lời trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sơn Thị Mai T1 vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện: Ngày 21/02/2022 vợ chồng chị có vay Ngân hàng N1, Chi nhánh huyện T số tiền là 160.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 10/01/2026, chia làm 04 kỳ, mỗi kỳ trả gốc là 40.000.000 đồng, kỳ đầu là ngày 10/01/2023, lãi suất thỏa thuận là 10,5%, lãi quá hạn là 150%, khi vay vợ chồng chị có giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử đất diện tích 2.520m^2, thửa số 757, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Vợ chồng chị đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay vợ chồng chị thống nhất trả Ngân hàng số tiền vốn gốc là 160.000.000 đồng và lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng.

***Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất*:**

Chị Sơn Thị Mai T1 thống nhất chị và anh B có vay và còn nợ Ngân hàng số tiền vay vốn gốc vào ngày 21/02/2022 là 160.000.000 đồng. Chị T1 đồng ý trả số tiền vốn gốc là 160.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Ngân hàng yêu cầu anh B và chị T1 trả nợ tổng số tiền là 227.683.671 đồng (trong đó vốn gốc là 160.000.000 đồng, lãi phát sinh là 67.683.671 đồng).

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Sơn N Bên và chị Sơn Thị Mai T1 có nghĩa vụ trả Ngân hàng tổng số tiền là 227.683.671 đồng (Trong đó vốn gốc là 160.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 38.227.397 đồng, tiền lãi quá hạn là 23.946.575 đồng và tiền lãi chậm trả là 5.509.699 đồng) và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc anh Sơn N Bên và chị Sơn Thị Mai T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn số tiền vay vốn gốc 160.000.000 đồng khi vay tiền các bên có thành lập hợp đồng và có chứng thực, khi thực hiện hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên thực hiện hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại các Điều 116, 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó hợp đồng có hiệu lực đối với các bên.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Sơn N Bên và chị Sơn Thị Mai T1 trả số tiền vốn gốc là 160.000.000 đồng. Nguyên đơn đã chứng minh bằng hợp đồng tín dụng, hợp đồng ủy quyền và giấy nhận nợ của bên vay. Ngoài ra chị T1 cũng thừa nhận vợ chồng chị có vay ngân hàng số tiền vốn gốc là 160.000.000 đồng, hiện chưa trả và chị đồng ý trả số tiền vốn là 160.000.000 đồng và đồng ý trả lãi theo hợp đồng tín dụng. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cở sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi khi vay tiền thì các bên có lập thành hợp đồng xác định thời hạn vay là 48 tháng tính từ khi giải ngân ngày 21/01/2022 chia ra thành 04 kỳ trả nợ. Khi vay các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 15,75% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi là 10%/năm là phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015, theo hợp đồng tín dụng hạn trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 10/01/2023 đến thời điểm khởi kiện ngày 16/10/2024, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện, nên bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho bên cho vay là phù

hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 429 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 429, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện T.

Buộc anh Sơn N Bên và chị Sơn Thị Mai T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện T tổng số tiền là 227.683.671 đồng (trong đó vốn gốc là 160.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 38.227.397 đồng, tiền lãi quá hạn là 23.946.575 đồng và tiền lãi chậm trả là 5.509.699 đồng).

Kể từ ngày 19/4/2025 bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 7404LAV202200183, ngày 21/01/2022 và báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 21/01/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Sơn N Bên và chị Sơn Thị Mai T1 phải chịu là 11.384.183 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện T cho số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 5.380.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006322, ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân